

Số: 1061/GP-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 6 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Trạm cấp nước Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BTNMT ngày 18/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước dưới đất; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất; Thông tư số 17/2017/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất; QCVN 01:2023/SL - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La ngày 29/02/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 157/TTr-STNMT ngày 25/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ trụ sở chính: số 55, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) được khai thác nước dưới đất với những nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân khu vực Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và vùng lân cận.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Tại xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt - karst, trong các trầm tích Carbonat, hệ Trias, hệ tầng Đồng giao (t).

4. Tổng số mạch lộ khai thác: 01 nguồn xuất lộ.

5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất: 2.500 m³/ngày đêm. Trong đó.

- Sinh hoạt: 2.191 m³/ngày đêm.

- Kinh doanh, dịch vụ: 52 m³/ngày đêm.

- Sản xuất phi nông nghiệp: 257 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của Giấy phép: 05 (năm) năm.

7. Chế độ khai thác: 22h/ngày đêm; 365 ngày/ năm.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Kí hiệu	Loại công trình	Tọa độ (Theo hệ tọa độ VN 2000, KTT 104 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ng.đêm)	ĐK ống khai thác (mm)	MND lớn nhất cho phép (m)	Chế độ khai thác	Tầng chứa nước
		X	Y					
TNS	Nguồn xuất lộ	2347373	503038	2.500	225	0,75	22/24	t

(Có Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể:

2.1. Giám sát tự động, trực tuyến đối với thông số lưu lượng khai thác (m³/ngày đêm) tại vị trí điểm xuất lộ với chế độ 01h/01 lần.

2.2. Giám sát định kỳ thông số chất lượng nước, cụ thể:

- Nước khai thác tại vị trí điểm xuất lộ: Giám sát 24 thông số (cụ thể: pH, tổng coliform, nitrat, amoni, chỉ số pemanganat, tổng chất rắn hòa tan, độ cứng tổng số, As, Cl⁻, nitrit, F⁻, sulfat, Cd, CN⁻, Hg, Pb, Cr, Cu, Zn, Ni, Mn, Fe, Se, E.coli); tần suất giám sát tối thiểu: 02 lần/năm. Kết quả giám sát so sánh với QCVN 09:2023/BTNMT.

- Nước sau khi xử lý (*tại bể chứa*): Giám sát 08 thông số nhóm A với tần suất không ít hơn 01 lần/01 tháng; giám sát 34 thông số nhóm B với tần suất không ít hơn 01 lần/06 tháng. Kết quả giám sát so sánh với QCDP 01: 2023/SL.

- Kết quả giám sát chất lượng nước phải cập nhật vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.

2.3. Trường hợp việc truyền số liệu giám sát về lưu lượng, chất lượng gặp sự cố thì phải chủ động lưu trữ số liệu và cập nhật sau khi sự cố được khắc phục.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

5. Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

7. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, môi trường, phòng chống sụt lún mặt đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

7.1. Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.

7.2. Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước tại giếng khoan khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mai Sơn và cơ quan cấp phép. Trường hợp có chỉ tiêu phân tích chất lượng nước vượt giới hạn cho phép tại các quy chuẩn tương ứng thì phải có biện pháp xử lý đảm bảo chất lượng nước cho các mục đích sử dụng.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình trình cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

2. Có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của Trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép số 2680/GP-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Sơn La.

Điều 6. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định. *h/v*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các Sở: TN&MT, XD;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Công ty cổ phần cấp nước Sơn La;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT – Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu

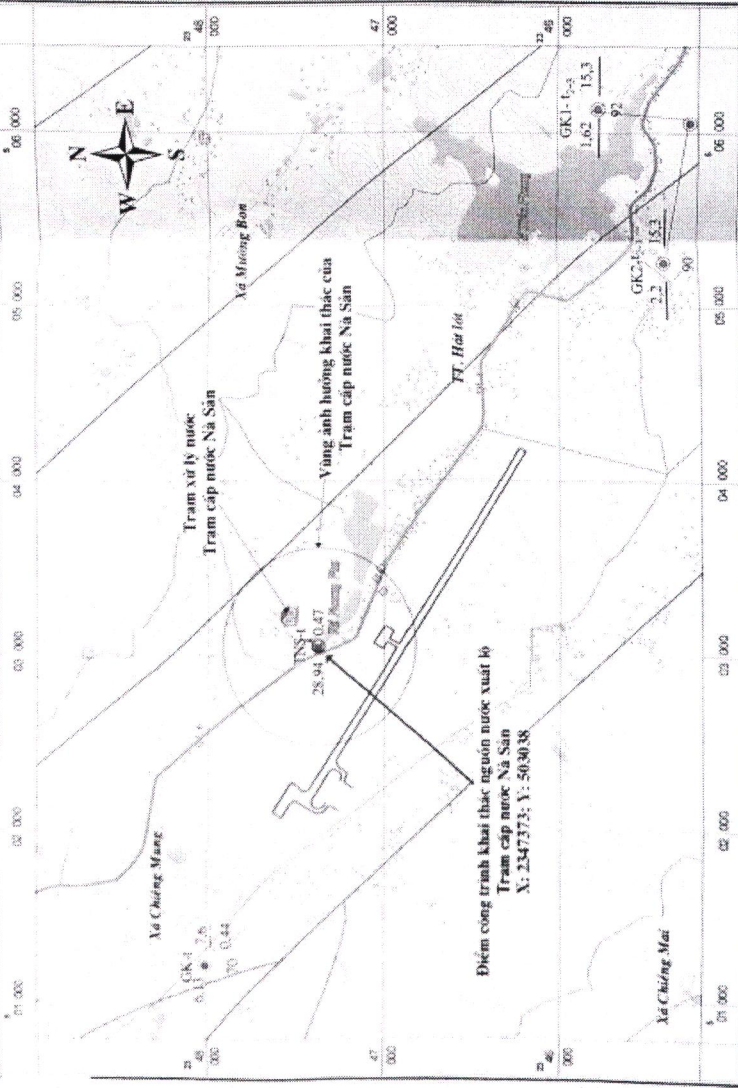
SƠ ĐỒ KHU VỰC VÀ VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NGUỒN NƯỚC XUẤT LỎ - TRẠM CẤP NƯỚC NÀ SÀN
TẠI XÃ CHIỀNG MỪNG - HUYỆN MẠI SƠN - TỈNH SƠN LA

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA - SỐ 55, ĐƯỜNG TÔ HIỆU, P. TÔ HIỆU, TP. SƠN LA, TỈNH SƠN LA

Năm: 2023

Tờ số:

CHÚ GIẢI



Người thành lập: Th.S Phạm Lan Hòa
Người kiểm tra: Th.S Đỗ Thị Thu

TỶ LỆ 1:25.000

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Thước kẻ bản đồ bằng 250m ngoài thực tế
250 0m 250 500 750 1000



I. Bảng thông số công trình khai thác nước dưới đất

KH Công trình	TOA ĐỘ (Theo hệ VN 2000)		Dạng công trình	PK ong khai thác (m³) ngày	Q đo đo khai thác (m³) ngày	T.C.N đo đo khai thác (m³) ngày
	X	Y				
TNS	2347373	503038	Nguồn xuất lộ	225	2.500	22

2. Tọa độ điểm khép góc khu đất xây dựng công trình KTNĐH
tại nguồn xuất lộ - xã Chiềng Mung, huyện Mại Sơn, tỉnh Sơn La
Công ty CP cấp nước Sơn La

Điểm góc	TOA ĐỘ (Theo hệ VN 2000, KTT 104, mỗi chiều 3)	
	X	Y
1	2347375	503030
2	2347375	503027
3	2347379	503031
4	2347379	503027

III. Ký hiệu địa chất thủy văn

- 1-a 1 - Số hiệu nguồn lộ
a - Tầng chứa nước
2 2 - Lưu lượng (l/s)
3 - Độ tổng khoáng hóa (g/l)
1 - Số hiệu giếng khoan
a - Tầng chứa nước
2 - Chiều sâu giếng (m)
3 - Lưu lượng (l/s)
4 - Chiều sâu nước hạ thấp (m)
5 - Chiều sâu mực nước tĩnh (m)
6 - Tổng khoáng hóa (g/l)

III. Ký hiệu khác

	Đường giao thông		Đường đồng mức địa hình
	Đàn gậy		River
	Thủy hệ		Ranh giới xã
	Ranh giới xã		Vùng ảnh hưởng của công trình khai thác
	Dân cư		